

Số: 5342 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

*TH.UBND - TT.UB
các phòng ban, đơn vị,
M.STR - ST.HT, KP, TC*

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025";

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2155/TTr-SKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2016 về phê duyệt Quy chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT/TU; TT/HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban TC/TU, Ban TG/TU;
- VPUB: các PVP; Phòng KT, TH, VX;
- Lưu: VT, (KT/Đ) MH 78.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



QUY CHẾ

Phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5342/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng cho việc thực hiện hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố. Các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là các dự án có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ

Cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp (hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là dự án khởi nghiệp).

Chương II ĐIỀU KIỆN THAM GIA VÀ THỰC HIỆN

Điều 3. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp

1. Có dự án khởi nghiệp thuộc 4 ngành công nghiệp trọng yếu (cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa chất - nhựa - cao su, chế biến tinh lương thực thực phẩm), công nghiệp hỗ trợ và 9 nhóm ngành dịch vụ (tài chính - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; du lịch; vận tải, cảng và kho bãi; bưu chính, viễn thông, thông tin và truyền thông; kinh doanh tài sản bất động sản; tư vấn; khoa học công nghệ, y tế; giáo dục và đào tạo) được thành phố ưu tiên phát triển.

2. Có dự án khởi nghiệp có tiềm năng mang lại hiệu quả cao thuộc các lĩnh vực còn lại.

3. Chưa nhận được sự hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ ngân sách nhà nước tại thời điểm đăng ký.

Điều 4. Tuyển chọn các dự án khởi nghiệp

1. Dự án khởi nghiệp được tuyển chọn thông qua các cuộc thi về đổi mới sáng tạo do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức, phối hợp tổ chức; hoặc từ các dự án khởi nghiệp đăng ký trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thành lập Hội đồng giám khảo (đối với các cuộc thi) và Hội đồng tư vấn - tuyển chọn (đối với các dự án khởi nghiệp đăng ký trực tiếp) để đánh giá và đề xuất tuyển chọn các dự án khởi nghiệp có tiềm năng mang lại hiệu quả cao; ký hợp đồng với các tổ chức cá nhân tham gia hỗ trợ để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cụ thể cho các dự án khởi nghiệp đã được tuyển chọn. Quy trình đánh giá, tuyển chọn, ký kết hợp đồng được thực hiện theo các quy định hiện hành về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 5. Kết thúc nhiệm vụ hỗ trợ

1. Cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn tất nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: Dự án sản xuất kinh doanh đã hoàn thiện, có khả năng gọi vốn từ cộng đồng; Bảng kê các nội dung và kinh phí đã được hỗ trợ; Các kết quả khác đã đạt được (nếu có).

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động kết nối các dự án khởi nghiệp đã được hỗ trợ với các nguồn vốn đầu tư như: các nhà đầu tư tư nhân, các quỹ đầu tư mạo hiểm...

Chương III THỜI GIAN, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC HỖ TRỢ

Điều 6. Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ đối với 01 dự án khởi nghiệp không quá 24 tháng.

Điều 7. Nội dung và định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ một phần kinh phí cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp và sử dụng các dịch vụ: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; nghiên cứu sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ, thử nghiệm thị trường. Định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Mức kinh phí hỗ trợ tối đa cho 01 dự án khởi nghiệp không quá 02 tỷ đồng. Trường hợp đặc biệt (trên 02 tỷ đồng) do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 8. Hình thức hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Hỗ trợ một phần hoặc cùng hỗ trợ với các nhà đầu tư theo tỷ lệ 1:1, ưu tiên hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp có sự tham gia cùng đầu tư từ các nhà đầu tư khác.

2. Kinh phí được cấp cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

3. Việc khoán chi, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định về chế độ khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

4. Kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ bố trí hàng năm tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp Sở, ngành liên quan để tổ chức triển khai Quy chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Lập dự toán kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu cho Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Các Sở, ngành :

a) Tổ chức truyền thông, phổ biến nội dung Quy chế này nhằm khuyến khích hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực phụ trách;

b) Hàng năm đề xuất/đặt hàng, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các cuộc thi tuyển chọn các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực phụ trách;

c) Tổ chức vận động, khuyến khích, kết nối các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong lĩnh vực phụ trách tham gia cùng đầu tư theo hình thức hợp tác đối tác công tư (PPP) vào các dự án khởi nghiệp đã đề xuất/đặt hàng hàng năm, phù hợp với Khoản 1 Điều 8 của Quy chế này;

d) Tham gia các Hội đồng giám khảo, Hội đồng tư vấn tuyển chọn do Sở Khoa học và Công nghệ thành lập đối với các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực phụ trách.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung gặp khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm